

Ngày 08, tháng 04, năm 2025

KẾ HOẠCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II – NH 2024 - 2025

Thời gian: Theo Kế hoạch năm học – dự kiến **23-4**

Mục tiêu: Kiểm tra, đánh giá về yêu cầu cần đạt của chương trình học kỳ II

Hình thức: Tự luận 100%

Thời gian làm bài – cả 3 khối: 90 phút

Ma trận – bản đặc tả

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKII - KHỐI 10

Mục tiêu cần đạt – theo chương trình Ngữ văn THPT – Lớp 10 HKII – sgk Cánh Diều

- Đánh giá được kỹ năng phân tích tích đánh giá giá trị thẩm mỹ của các yếu tố hình thức (nhân vật trữ tình, hình ảnh, từ ngữ...) và nội dung (cảm hứng chủ đạo, chủ đề...) trong bài thơ trữ tình (thể thơ tự do) viết về đề tài quê hương đất nước.
- Đánh giá được kỹ năng Thực hành phân tích giá trị của một số biện pháp tu từ đã học.
- Đánh giá được kỹ năng Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ.
- Đánh giá được thái độ, tinh thần yêu quý, tự hào, có trách nhiệm với quê hương, đất nước; trân trọng biết ơn các thế hệ đi trước.

MA TRẬN

STT	Kĩ năng	Nội dung Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc	Đọc hiểu văn bản thơ tự do.	0	3	0	2	0	1	0	0	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/bài thơ tự do	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40

Tổng	0	4	0	3	0	2.0	0	1.0	100
Tỉ lệ %	40%		30%		20%		10%		
Tỉ lệ chung	70%				30%				

Bản đặc tả

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá				
				Nhận biết	Thông g hiểu	Vận dụng	Tổng
1	ĐỌC HIỂU	VĂN BẢN VĂN HỌC: Thơ tự do	1/Nhận biết: Đặt 3 câu hỏi trong số các vấn đề sau đây: - Đề tài của văn bản (1.0 điểm) - Nhân vật trữ tình của bài thơ (1.0 điểm) - Mạch cảm xúc của bài thơ (1.0 điểm) - Chia bố cục bài thơ (1.0 điểm) - Chỉ ra từ ngữ hình ảnh liên quan đến một nội dung nào đó trong bài thơ (1.0 điểm) 2/Thông hiểu: Phân tích, lí giải được về các vấn đề sau đây: - Phân tích được mối quan hệ giữa chủ đề và cảm hứng chủ đạo trong bài thơ. (1.0 điểm) - TIẾNG VIỆT: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong bài thơ. (1.0 điểm) - Phân tích ý nghĩa từ ngữ/hình ảnh đặc sắc trong bài thơ (1.0 điểm) - Phân tích được một vài câu thơ (1.0 điểm) 3/Vận dụng: - Rút ra được bài học ý nghĩa (1.0 điểm)	3TL	2TL	1.0T L	60%

			- Rút ra được thông điệp của bài thơ (1.0 điểm) - Nhận xét, đánh giá được nét đặc sắc nội dung/nghệ thuật của bài thơ (1.0 điểm)				
2	VIẾT	VĂN BẢN NLVH Viết bài nghị luận về một tác phẩm văn học (bài thơ tự do).	ĐỀ BÀI CÓ THỂ SỬ DỤNG NGŨ LIỆU Ở PHẦN ĐỌC HIỂU Bài văn bảo đảm những yêu cầu sau đây: Giới thiệu khái quát về thơ và vai trò của việc phân tích, đánh giá trong đọc hiểu thơ. Giới thiệu tác giả và bài thơ (tên bài thơ, tác giả, hoàn cảnh sáng tác nếu có, vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp của tác giả hoặc trong dòng chảy văn học). Nêu vấn đề nghị luận: Định hướng phân tích: Nêu khái quát về nội dung và nghệ thuật của bài thơ, chỉ ra ấn tượng chung, khía cạnh nổi bật hoặc giá trị đặc sắc nhất của bài thơ cần tập trung phân tích, đánh giá. Giới thiệu thể thơ (nếu cần): Nếu đề bài yêu cầu phân tích một thể thơ cụ thể (ví dụ: thơ tự do), cần có một câu giới thiệu ngắn gọn về thể thơ đó và đặc điểm nổi bật của nó. Phân tích – đánh giá 1. Khái quát về bài thơ: Tóm tắt ngắn gọn nội dung chính của bài thơ, chú trọng vào mạch cảm xúc và những hình ảnh, chi tiết quan trọng. Xác định chủ đề chính và cảm hứng chủ đạo của bài thơ. Xác định đối tượng và nhân vật trữ tình (nếu có). 2. Phân tích chi tiết nội dung và nghệ thuật: a) Nội dung: Cảm xúc, tư tưởng: Phân tích diễn biến tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình (nếu có), chú ý đến sự vận động và những sắc thái tình cảm. Làm rõ đối tượng mà tình cảm hướng đến và những cung bậc cảm xúc của chủ thể trữ tình.	1*	1*	1*	40%

			Phân tích những suy tư, trăn trở, quan niệm sống, triết lý nhân sinh mà tác giả gửi gắm qua bài thơ. Hình ảnh, biểu tượng: Phân tích các hình ảnh, chi tiết tiêu biểu, có giá trị biểu cảm và thẩm mỹ cao. Làm rõ ý nghĩa biểu tượng của các hình ảnh (nếu có). Phân tích mối quan hệ giữa các hình ảnh, biểu tượng và vai trò của chúng trong việc thể hiện chủ đề, cảm xúc, tư tưởng của bài thơ. b) Nghệ thuật: Thể thơ: Phân tích hình thức của bài thơ: số câu, độ dài câu, cách ngắt nhịp, gieo vần (nếu có), bố cục (cách sắp xếp các khổ thơ, các phần của bài thơ). Nêu nhận xét về sự phù hợp và hiệu quả của thể thơ trong việc thể hiện nội dung và cảm xúc của bài thơ. Ngôn ngữ: Phân tích ngôn ngữ thơ: từ ngữ, giọng điệu, nhịp điệu, nhạc tính (nếu có). Chỉ ra những đặc sắc trong cách sử dụng ngôn ngữ của tác giả (từ láy, từ tượng hình, từ tượng thanh, từ Hán Việt, từ thuần Việt...). Phân tích tác dụng của ngôn ngữ trong việc gợi hình, gợi cảm, thể hiện nội dung và cảm xúc của bài thơ. Các biện pháp tu từ: Phân tích và làm rõ tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, điệp ngữ, tương phản, câu hỏi tu từ, câu cảm thán, đảo ngữ... Phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong việc tăng tính biểu cảm, gợi hình, gợi tả cho bài thơ. Các yếu tố khác:				
--	--	--	---	--	--	--	--

		Phân tích các yếu tố khác tạo nên đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (mạch cảm xúc, điểm nhìn trần thuật, yếu tố tượng trưng, yếu tố siêu thực...). 3. Đánh giá: Đánh giá về nội dung của bài thơ: Nêu những giá trị về tư tưởng, tình cảm, nhận thức, triết lý nhân sinh mà bài thơ mang lại. Làm rõ ý nghĩa của bài thơ đối với người đọc và đối với cuộc sống. Đánh giá về nghệ thuật của bài thơ: Nêu những thành công và hạn chế (nếu có) trong cách sử dụng các yếu tố nghệ thuật. Nêu những đóng góp của tác giả trong việc đổi mới, sáng tạo thơ ca (nếu có). Nêu nhận xét về phong cách thơ của tác giả được thể hiện qua bài thơ. Nêu vị trí và đóng góp của bài thơ trong nền văn học (nếu có thể). 4. Liên hệ, so sánh (nếu có): So sánh với các tác phẩm khác có cùng đề tài, chủ đề, hoặc có những nét tương đồng về nghệ thuật để thấy được điểm riêng, độc đáo của bài thơ đang phân tích. Liên hệ với thực tế cuộc sống, với những trải nghiệm của bản thân để thấy được ý nghĩa và giá trị của bài thơ. Khẳng định lại giá trị của bài thơ (cả nội dung và nghệ thuật). Nêu ấn tượng sâu sắc nhất về bài thơ hoặc nêu bật thông điệp ý nghĩa nhất mà bài thơ mang lại. Mở rộng vấn đề hoặc nêu bài học cho bản thân (nếu có).				
Tổng câu			4TL	3TL	3TL	
Tỉ lệ % điểm			40	30	30	100

Tỉ lệ chung		70	30	
--------------------	--	-----------	-----------	--

Khối 11

Hình thức: Tự luận 100%

Mục tiêu cần đạt: căn cứ chương trình SGK ngữ văn 2018 – bộ CTST

- Đánh giá được năng lực nhận biết các đặc điểm của thơ tượng trưng
- Đánh giá được năng lực hiểu các yếu tố về nội dung và nghệ thuật của thơ tượng trưng.
- Đánh giá được kỹ năng phân tích tích đánh giá giá trị thẩm mỹ của các yếu tố hình thức (nhân vật trữ tình, hình ảnh, từ ngữ...) và nội dung (cảm hứng chủ đạo, chủ đề...) trong bài thơ tượng trưng
- Đánh giá được kỹ năng Thực hành phân tích giá trị của một số biện pháp tu từ đã học – phép lập cấu trúc.
- Đánh giá được kỹ năng Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ.

MA TRẬN LỚP 11 (Thời gian làm bài: 90 phút)

ST T	Kĩ năng	Nội dung Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc	Đọc hiểu văn bản thơ tự do.	0	3	0	2	0	1	0	0	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/bài thơ tự do	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			0	4	0	3	0	2.0	0	1.0	100
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		
Tỉ lệ chung			70%				30%				

BẢNG ĐẶC TẢ - lớp 11

TT			Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	
----	--	--	--	--

	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng
1	ĐỌC HIỂU	VĂN BẢN VĂN HỌC: Thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng	I.Yêu cầu Nhận biết: - Đặt 3 câu hỏi nhận biết trong các yếu tố sau đây: - Nhận biết được các hình ảnh trong mối quan hệ với chủ đề, tư tưởng của bài thơ. - Nhận biết được chủ thể trữ tình/NVTT trong bài thơ. - Nhận biết được các yếu tố hình thức của bài thơ như thể thơ, vần, nhịp, ngôn từ, cấu tứ. - Nhận biết được các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ (lập cấu trúc). - Nhận biết được các loại ngôn ngữ văn học được sử dụng trong bài thơ (ví dụ: ngôn ngữ giàu tính triết lý, trữ tình, ngôn ngữ đời thường) II. Yêu cầu Thông hiểu: - Hiểu được vai trò, ý nghĩa của các yếu tố tượng trưng trong việc thể hiện nội dung và tư tưởng của bài thơ. - Phân tích được mối quan hệ giữa các yếu tố hình thức và nội dung của bài thơ. - TIẾNG VIỆT: chỉ ra và phân tích được tác dụng/hiệu quả nghệ thuật của BPTT lập cấu trúc - Giải thích được tính đa nghĩa của ngôn từ và các hình ảnh tượng trưng trong bài thơ. - Hiểu được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của chủ thể trữ tình trong bài thơ. III. Yêu cầu Vận dụng: - Rút ra được triết lí nhân sinh/bài học từ bài thơ/đoạn trích.	3TL	2TL	1.0TL	60%

			- Đánh giá được yếu tố nghệ thuật/nội dung trong bài thơ theo yêu cầu đề bài. - Thể hiện quan điểm đồng tình hay không đồng tình về một vấn đề được đặt ra trong bài thơ.				
2	VIẾT	VĂN BẢN NLVH Viết bài nghị luận về một tác phẩm văn học (bài thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng).	ĐỀ BÀI CÓ THỂ SỬ DỤNG NGŨ LIỆU Ở PHẦN ĐỌC HIỂU Bảo đảm bố cục bài văn Xác định đúng vấn đề nghị luận Phân tích và đánh giá các yếu tố nội dung: 1. Chủ đề và đối tượng trữ tình: - Xác định rõ chủ đề chính của bài thơ (ví dụ: tình yêu, quê hương, thân phận con người, thời gian, v.v.). - Phân tích đối tượng trữ tình được thể hiện trong bài thơ (có thể là một người cụ thể, một khái niệm trừu tượng, một sự vật, hiện tượng, v.v.). - Phân tích mối quan hệ giữa chủ đề và đối tượng trữ tình. - Đánh giá ý nghĩa của chủ đề và đối tượng trữ tình trong việc thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả. 2. Phân tích các yếu tố tượng trưng: - Liệt kê và phân tích ý nghĩa của các hình ảnh, chi tiết, ngôn ngữ mang tính tượng trưng trong bài thơ. - Giải thích mối quan hệ giữa các yếu tố tượng trưng và cách chúng bổ trợ lẫn nhau để tạo nên một hệ thống biểu tượng hoàn chỉnh. - Phân tích những tầng nghĩa khác nhau của các yếu tố tượng trưng (tính đa nghĩa). - Đánh giá vai trò của yếu tố tượng trưng trong việc thể hiện chủ đề, đối tượng trữ tình và tư tưởng, tình cảm của tác giả. 3. Phân tích tư tưởng, tình cảm của chủ thể trữ tình:	1*	1*	1*	40%

			- Xác định rõ những tình cảm, cảm xúc chủ đạo của chủ thể trữ tình (ví dụ: vui, buồn, yêu, ghét, cô đơn, hy vọng, v.v.). - Phân tích cách chủ thể trữ tình thể hiện tình cảm, cảm xúc qua ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu. - Phân tích sự vận động, biến đổi của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ (nếu có). - Đánh giá tính chân thực, sâu sắc và sức lay động của tình cảm, cảm xúc được thể hiện. 4. Phân tích các giá trị văn hóa, triết lý nhân sinh (nếu có): - Chỉ ra những giá trị văn hóa, triết lý nhân sinh được thể hiện trong bài thơ (ví dụ: quan niệm về thời gian, cuộc đời, tình yêu, cái đẹp, v.v.). - Phân tích cách các yếu tố tượng trưng góp phần thể hiện các giá trị văn hóa, triết lý nhân sinh. - Đánh giá ý nghĩa của các giá trị văn hóa, triết lý nhân sinh đối với bài thơ và đối với người đọc. II. Phân tích và đánh giá các yếu tố nghệ thuật: 1. Thể thơ, bố cục: - Xác định thể thơ của bài thơ (ví dụ: thơ Đường luật, thơ tự do, thơ lục bát, v.v.). - Phân tích đặc điểm của thể thơ và sự phù hợp của nó với nội dung bài thơ. - Phân tích bố cục của bài thơ (số khổ, số câu, cách sắp xếp các phần, v.v.). - Đánh giá sự chặt chẽ, hợp lý và hiệu quả của bố cục trong việc thể hiện nội dung. 2. Ngôn ngữ thơ: - Phân tích ngôn ngữ được sử dụng trong bài thơ (ví dụ: ngôn ngữ giản dị, trang trọng, giàu hình ảnh, giàu nhạc điệu, v.v.).				
--	--	--	--	--	--	--	--

		- Phân tích tính đa nghĩa, hàm súc của ngôn ngữ thơ. - Phân tích các biện pháp tu từ cú pháp, tu từ từ vựng (so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, điệp ngữ, v.v.) và tác dụng của chúng. - Đánh giá khả năng biểu đạt và gợi cảm của ngôn ngữ thơ. 3. Hình ảnh thơ: - Phân tích các loại hình ảnh được sử dụng trong bài thơ (hình ảnh thiên nhiên, hình ảnh con người, hình ảnh sự vật, v.v.). - Phân tích tính thẩm mỹ, sức gợi cảm và ý nghĩa biểu tượng của các hình ảnh thơ. - Phân tích mối quan hệ giữa các hình ảnh thơ trong việc tạo nên bức tranh tổng thể của bài thơ. 4. Nhạc điệu, vần, nhịp: - Phân tích nhạc điệu của bài thơ (du dương, trầm bổng, da diết, v.v.). - Phân tích vần (vần chân, vần lưng, vần liền, vần cách, v.v.) và tác dụng của vần. - Phân tích nhịp điệu (nhịp chẵn, nhịp lẻ, nhịp chậm, nhịp nhanh, v.v.) và tác dụng của nhịp điệu. - Đánh giá vai trò của nhạc điệu, vần, nhịp trong việc tạo nên âm hưởng và cảm xúc của bài thơ.				
Tổng câu			4TL	3TL	3TL	
Tỉ lệ % điểm			40	30	30	100
Tỉ lệ chung			70		30	

Khối 12

Hình thức: Tự luận 100%

Mục tiêu cần đạt:

- Đánh giá được các năng lực, kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ hiện đại – có yếu tố siêu thực của học sinh.

- Đánh giá được năng lực, kỹ năng viết bài văn nghị luận văn học so sánh 2 tác phẩm thơ.

Ma trận

STT	Kĩ năng	Nội dung Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc	Đọc hiểu văn bản thơ tự do.	0	3	0	2	0	1	0	0	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/bài thơ tự do	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			0	4	0	3	0	2.0	0	1.0	100
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		
Tỉ lệ chung			70%				30%				

BẢN ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá				
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Tổng g
1	ĐỌC HIỂU	VĂN BẢN VĂN HỌC: Thơ HIỆN ĐẠI	*Yêu cầu về Nhận biết: -Chủ đề và thể loại: Xác định chủ đề chính của bài thơ (ví dụ: tình yêu quê hương, thân phận con người,...) và thể loại (ví dụ: thơ tự do, thơ lục bát cách tân,...). -Yếu tố hình thức: Nhận diện các yếu tố hình thức nghệ thuật đặc trưng của thơ hiện đại như:	3TL	2TL		60 %

		- Ngôn ngữ (sử dụng từ ngữ mới, phá cách,...) - Hình ảnh (tính biểu tượng, tính siêu thực,...) - Nhịp điệu (tự do, phá vỡ khuôn mẫu truyền thống,...) - Biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa,...) -Biểu tượng và Tượng trưng: Chỉ ra các biểu tượng và yếu tố tượng trưng được sử dụng trong bài thơ (ví dụ: màu sắc, sự vật, hiện tượng tự nhiên,...). -Giọng điệu: Xác định giọng điệu chủ đạo của bài thơ (ví dụ: trữ tình, suy tư, trào phúng,...) và sự thay đổi giọng điệu (nếu có). -Tác giả và bối cảnh: Nhận biết tên tác giả, năm sáng tác (nếu có) và bối cảnh lịch sử, văn hóa có liên quan đến bài thơ. *Yêu cầu về Thông hiểu: -Ý nghĩa của hình ảnh và biểu tượng: Giải thích ý nghĩa của các hình ảnh, biểu tượng trong bài thơ, đặc biệt là những hình ảnh mang tính siêu thực, trừu tượng. Tác dụng của yếu tố nghệ thuật: Phân tích tác dụng của các yếu tố hình thức nghệ thuật (ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, biện pháp tu từ,...) trong việc thể hiện nội dung và cảm xúc của bài thơ. -Mối quan hệ giữa cái "tôi" và thế giới: Diễn giải mối quan hệ giữa cái "tôi" cá nhân của nhà thơ và thế giới xung quanh (tình yêu, quê hương, xã hội,...). -Thông điệp và ý nghĩa: Hiểu được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua bài thơ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân và xã hội. *Yêu cầu về Vận dụng: -Liên hệ và so sánh: Liên hệ nội dung và nghệ thuật của bài thơ với các tác phẩm văn học khác hoặc với các vấn đề trong cuộc sống. So sánh điểm tương đồng và khác biệt.			1TL	
--	--	--	--	--	-----	--

			-Đánh giá và bình luận: Đánh giá giá trị nghệ thuật và ý nghĩa nhân văn của bài thơ. Bình luận về những sáng tạo độc đáo của tác giả trong việc sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, biểu tượng,... -Cảm nhận và trải nghiệm: Nêu cảm nhận cá nhân về bài thơ, lý giải tại sao lại có những cảm nhận đó và chia sẻ những trải nghiệm mà bài thơ mang lại.				
2	VIẾT	VĂN BẢN NLVH Viết bài nghị luận về một tác phẩm văn học (bài thơ HIỆN ĐẠI).	ĐỀ BÀI CÓ THỂ SỬ DỤNG NGŨ LIỆU Ở PHẦN ĐỌC HIỂU KẾT HỢP VỚI MỘT NGŨ LIỆU KHÁC ĐỂ VIẾT BÀI VĂN SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ 2 TÁC PHẨM THƠ Bảo đảm bố cục bài văn Xác định đúng vấn đề nghị luận Phân tích và đánh giá các yếu tố nội dung Hai Tác Phẩm Thơ • Giới thiệu ngắn gọn về thơ và vai trò của nghị luận so sánh trong việc khám phá vẻ đẹp văn chương. • Giới thiệu hai tác giả và hai tác phẩm thơ được so sánh (tên tác phẩm, năm sáng tác hoặc trích đoạn, nếu cần có thể đề cập ngắn gọn đến phong cách nghệ thuật tiêu biểu của mỗi tác giả). • Gợi mở vấn đề nghị luận: Nêu khía cạnh cụ thể cần so sánh, đánh giá (chủ đề, hình tượng, ngôn ngữ...) hoặc nêu vấn đề so sánh toàn diện. • Luận điểm khái quát: Nêu những nét chính về sự tương đồng và khác biệt nổi bật nhất giữa hai tác phẩm, tạo định hướng cho phần thân bài. II. Thân bài • Phần 1: Khái quát về hai tác phẩm ○ Tóm tắt ngắn gọn nội dung chính của từng bài thơ hoặc đoạn thơ được so sánh. ○ Giới thiệu ngắn gọn về phong cách nghệ thuật của mỗi tác giả (nếu có liên quan đến nội dung so sánh).	1*	1*	1*	40 %

		○ Nêu bối cảnh sáng tác hoặc xuất xứ của hai tác phẩm (nếu có thông tin và có ý nghĩa cho việc so sánh). • Phần 2: So sánh điểm tương đồng Về nội dung: ▪ Chủ đề: Phân tích và chỉ ra những điểm chung trong chủ đề mà hai tác phẩm cùng hướng tới. ▪ Cảm hứng chủ đạo: Phân tích những cảm xúc, tư tưởng chung mà hai tác giả thể hiện. ▪ Hình tượng: So sánh những hình tượng nghệ thuật có nét tương đồng về ý nghĩa biểu tượng hoặc chức năng nghệ thuật. ▪ Giá trị nhân văn: So sánh những giá trị về nhận thức, tư tưởng, tình cảm mà hai tác phẩm cùng đề cao. Về nghệ thuật: ▪ Thể thơ: So sánh thể thơ được sử dụng và những điểm chung trong cách khai thác thể thơ. ▪ Ngôn ngữ: Phân tích những nét tương đồng trong cách sử dụng ngôn ngữ, giọng điệu thơ. ▪ Biện pháp tu từ: So sánh việc sử dụng và hiệu quả của các biện pháp tu từ có điểm tương đồng. Phần 3: So sánh điểm khác biệt Về nội dung: ▪ Cách thể hiện chủ đề: Phân tích sự khác biệt trong cách tiếp cận, khai thác và thể hiện chủ đề. ▪ Cảm xúc và giọng điệu: So sánh sự khác biệt trong sắc thái cảm xúc, cung bậc tình cảm và giọng điệu thơ. ▪ Hình tượng: Phân tích sự khác biệt trong cách xây dựng và miêu tả hình tượng. Về nghệ thuật: ▪ Ngôn ngữ: Chỉ ra sự khác biệt trong cách sử dụng từ ngữ, cấu trúc câu, nhịp điệu thơ.				
--	--	--	--	--	--	--

		▪ Biện pháp tu từ: Phân tích sự khác biệt trong việc sử dụng và hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ. ▪ Yếu tố nghệ thuật đặc trưng: So sánh sự khác biệt trong việc sử dụng các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có). Phần 4: Đánh giá ○ Đánh giá khái quát về những điểm thành công và những hạn chế (nếu có) của từng tác phẩm. ○ So sánh giá trị nghệ thuật và ý nghĩa nhân văn của hai tác phẩm, chỉ ra những đóng góp riêng của mỗi tác phẩm. ○ Nêu bật những nét độc đáo, sáng tạo của từng tác giả, lý giải nguyên nhân của những điểm tương đồng và khác biệt (do phong cách, bối cảnh, tài năng...). III. Kết bài • Khẳng định lại giá trị của hai tác phẩm và ý nghĩa của việc so sánh chúng. • Rút ra những nhận xét chung về đặc điểm của thơ ca hoặc về sự đa dạng trong phong cách nghệ thuật. • Nêu cảm nghĩ cá nhân và bài học kinh nghiệm về đọc hiểu, cảm thụ thơ (có thể).				
Tổng câu			4TL	3TL	2TL	7
Tỉ lệ % điểm			25	45	20	100
Tỉ lệ chung			70	30		

Lưu ý chung:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.
- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.
- Ngữ liệu phải đúng thể loại theo từng khối lớp 10,11,12
- Chủ đề, nội dung văn bản phù hợp với lứa tuổi học sinh – ưu tiên những chủ đề liên quan đến các bài học trong SGK tương ứng.
- Cách đặt câu hỏi nhận biết có sự nâng lên về độ khó từ lớp 10 đến lớp 12.
- **Ngữ liệu không quá dài (không quá 24 dòng thơ)**

- Khi sử dụng đoạn trích cần bảo đảm tính chỉnh thể và liên tục của văn bản, của mạch cảm xúc... hạn chế lược bỏ một đoạn dài làm đứt mạch thơ.
- Đặc biệt quan tâm đến việc rèn luyện các kỹ năng trình bày và tạo lập văn bản, kỹ năng diễn đạt trong bài làm của học sinh – thay đổi tỷ lệ điểm trong đánh giá bài làm của hs theo hướng tăng mức điểm đánh giá về kỹ năng, hình thức bài văn.

Tổ trưởng chuyên môn
Trịnh Văn Khoát

Phân công ra đề

Họ tên giáo viên	Khối – lớp	Hạn chót	ghi chú
HỒ THỊ TUYẾN	11, 12	9/4	
HUỲNH NGỌC TRÂM ANH	11, 12	9/4	
NGÔ THỊ DIỆM	10,11	9/4	
NGUYỄN THỊ LAN	11,12	9/4	
NGUYỄN THỊ UYÊN NHI	10,11	9/4	
PHẠM THỊ THU TRANG	10,12	9/4	
TRẦN MỸ UYÊN	10,11	9/4	
TRẦN THỊ HƯƠNG	10,11	9/4	
TRỊNH VĂN KHOÁT	10,12	9/4	
VƯƠNG THỊ THANH PHƯƠNG	10,12	9/4	

FORM ĐỀ KIỂM TRA. – VUI LÒNG KHÔNG THAY ĐỔI FORM

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II (2024 – 2025)

MÔN : NGỮ VĂN – KHỐI 12

Thời gian làm bài : 90 phút

Ngày kiểm tra: 17/03/2025

(Đề kiểm tra có 02 trang)

Đề bài:

Phần I – Đọc hiểu (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

VĂN BẢN.....

[Thông tin NGẮN GỌN về tác giả, tác phẩm – nếu có]

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1.

Câu 2.

Câu 3.

Câu 4.

Câu 5.

Câu 6

Phần II – Viết (4.0 Điểm)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ), phân tích

(Lớp 12 – Văn bản 2 tại đây).

[Cước chú – nếu có]

-----**HẾT**-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ, tên thí sinh:Số báo danh: